

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 tháng 4 năm 2021

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện S, tỉnh V, có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 17/02/2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn G kết hôn vào ngày 06/12/2011, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L. Kết hôn xong, chị về sống chung cùng anh G ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc

đến tháng 11 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G thường xuyên uống rượu say về đánh đập chị. Đến năm 2016, chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã N, huyện S sinh sống; chị và anh G sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay, không dàn xếp gì. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết

* Bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2021 anh G trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì chị H tự ý bỏ đi và vợ chồng sống ly thân nhau, cắt đứt mọi liên lạc từ đó cho đến nay. Nay chị H ly hôn, anh xác định cũng không còn tình cảm gì với chị H nên anh nhất trí ly hôn.

Con chung: Anh G xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh G không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh G đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh, lý do: Anh bận công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết cho chị H được ly hôn anh G; con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp

luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình là “Ly hôn”. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn G có địa chỉ cư trú tại xã Q, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh G đã có đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn G nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh G theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn G là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không bao ban được nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay, không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, anh G nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh G đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H xin ly hôn anh G là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh G xác nhận không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

[2] Án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001101 ngày 19/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga